

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày 06-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Quỳnh

Ông Vũ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 480/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T(Vpbank); địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Quang T; chức vụ chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T(là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số 6147/2019/UQ- VPB ngày 23/3/2019); có mặt.

2. Ông Phạm Văn Đ; chức vụ chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T(là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy theo văn bản ủy quyền số 6147/2019/UQ- VPB ngày 23/3/2019); có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H; nơi cư trú: Phố C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T(sau đây gọi tắt là VPBank) trình bày:

Ngày 27/9/2016, VPBank đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 với ông Nguyễn Mạnh H vay với số tiền 331.000.000 đồng; mục đích vay: Mua trang thiết bị gia đình; thời hạn vay: 120 tháng; lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 13%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần, biên độ+5%/năm. Ngày 02/11/2016, VPBank ký tiếp Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2 cho ông Nguyễn Mạnh H vay với số tiền: 37.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 12 tháng; lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 22%/năm. Ngày 29/9/2016, VPBank đã ký tiếp với ông Nguyễn Mạnh H tiếp tục sử dụng thẻ visa tiêu dùng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với số tiền hạn mức là: 10.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Mạnh H đã thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số GV-10, diện tích 37,6 m; tại địa chỉ: Số 2/44/117 (số cũ: 58/91) Cấm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đứng tên ông Nguyễn Mạnh H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 9369042/TCTS ngày 26/9/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, VPBank đã giải ngân cho ông Nguyễn Mạnh H theo đúng thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết. Ông Nguyễn Mạnh H đã trả nợ được cho VPBank tổng số tiền là: 54.077.750 đồng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 52.317.750 đồng (Nợ gốc: 22.826.664 đồng; nợ lãi: 30.251.086 đồng); giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2 (Nợ gốc: 1.760.000 đồng). Từ ngày 31/5/2017 cho đến nay ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. VPBank đã nhiều lần đôn đốc ông Nguyễn Mạnh H trả nợ, nhưng bên vay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, VPBank đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc ông Nguyễn Mạnh H phải thanh toán trả cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2; Giấy phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2016. Tính đến ngày 06/9/2019, với tổng số tiền là: 546.558.448 đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 446.570.626 đồng; trong đó: Nợ gốc 308.933.336 đồng; nợ lãi 137.637.290 đồng;

- Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2 là 76.685.596 đồng; trong đó: Nợ gốc 41.212.462 đồng; nợ lãi 35.473.134 đồng;

- Giấy phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2016 là 23.302.226 đồng; trong đó: Nợ gốc 9.204.917 đồng; nợ lãi 14.097.309 đồng.

Ông Nguyễn Mạnh H phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận đã ký tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank.

2. Trường hợp ông H không trả nợ được cho VPBank thì VPbank có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số GV-10, diện tích 37,6 m² tại địa chỉ: Số 2/44/117 (số cũ là: 58/91) Cấm, phường Gia Viên, quận Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng đứng tên ông Nguyễn Mạnh H.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Mạnh H tại VPBank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Mạnh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VPbank.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 16/7/2019, VPBank có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 29.522.066 đồng.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai lần nhưng ông Nguyễn Mạnh H cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không tiến hành được việc lấy lời khai của ông H. Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Nguyễn Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ngày 16/5/2019, Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm, thể hiện hiện trạng tài sản bảo đảm vẫn do ông Nguyễn Mạnh H quản lý sử dụng, không thay đổi gì so với thời điểm thế chấp tài sản tại VPBank.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 06/9/2019 theo các hợp đồng tín dụng đã ký là

546.558.448 đồng. Buộc ông H phải tiếp tục phải trả khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank. Trường hợp ông H không trả nợ được nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số GV-10, diện tích 37,6 m² tại địa chỉ: Số 2/44/117 (số cũ 58/91) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đứng tên ông Nguyễn Mạnh H. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Mạnh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VPBank.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập chứng cứ trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank, buộc ông Nguyễn Mạnh H phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 06/9/2019 với tổng số tiền là 546.558.448 đồng; cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 446.570.626 đồng; trong đó: Nợ gốc 308.933.336 đồng; nợ lãi 137.637.290 đồng; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2 là 76.685.596 đồng; trong đó: Nợ gốc 41.212.462 đồng; nợ lãi 35.473.134 đồng; Giấy phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2016 là 23.302.226 đồng; trong đó: Nợ gốc 9.204.917 đồng; nợ lãi 14.097.309 đồng. Bị đơn phải tiếp tục phải trả khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank. Trường hợp bị đơn không trả nợ được cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số GV-10, diện tích 37,6 m² tại địa chỉ: Số 2/44/117 (số cũ là: 58/91) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đứng tên ông Nguyễn Mạnh H. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Mạnh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VPBank; đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với ông Nguyễn Mạnh H về khoản

tiền phạt chậm trả của Hợp đồng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 29.522.066 đồng. Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn VPBank và bị đơn ông Nguyễn Mạnh H khởi kiện trong thời hạn luật định. Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn là Tổ chức có đăng ký kinh doanh và bị đơn là cá nhân ông Nguyễn Mạnh H, mục đích vay tiêu dùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định của khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Mạnh H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

[3] Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2; Giấy phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2016; được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật theo Điều 121, Điều 122, Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng theo quy định tại Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc:

[4] Quá trình thực hiện các hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký như cam kết; bị đơn đã nhận đủ số tiền, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện tại Tòa án là phù hợp với Điều 7 của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và quy

định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn giao nộp căn cứ chứng minh là bảng sao kê chi tiết nợ gốc theo lịch trình đã trả theo hợp đồng tín dụng đã ký của bị đơn, được tính từ thời điểm giải ngân đến ngày xét xử 06/9/2019. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là phù hợp với nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc tính đến ngày 06/9/2019 của các hợp đồng tín dụng đã ký kết là 359.350.715 đồng; trong đó: Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 308.933.336 đồng; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2 là 41.212.462 đồng; Giấy phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2016 là 9.204.917 đồng.

+ Về yêu cầu trả nợ lãi:

[5] Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi đối với bị đơn theo các hợp đồng tín dụng đã ký từ thời điểm giải ngân các khoản vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Như vậy, bảng tính lãi của VPBank có căn cứ chấp nhận. Đối chiếu bản tính lãi với tập sao kê do Ngân hàng cung cấp, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2019, thì khoản tiền lãi của các hợp đồng ký được xác định: Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 137.637.290 đồng; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2 là 35.473.134 đồng; Giấy phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2016 là 14.097.309 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn đối với bị đơn theo Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[6] Trước khi Tòa án ra Quyết định xét xử, ngày 16/7/2019 nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về khoản tiền phạt chậm trả lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 29.522.066 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và tính hợp pháp của hợp đồng chế chấp tài sản:

[7] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 9379042/TCTS ngày 26/9/2016 được lý giải giữa các chủ thể là đại diện của VPBank và ông Nguyễn Mạnh H có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện; mục đích hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp

với quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự 2005. Về hình thức, hợp đồng thế chấp được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là phù hợp Điều 343 của Bộ luật Dân sự 2005; điểm a khoản 1 Điều 130 của Luật Đất đai năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, hợp đồng thế chấp tài sản trên là hợp pháp, phát sinh hiệu lực đối với các bên. Mặt khác, việc xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đối với tài sản thế chấp thể hiện hiện trạng tài sản không thay đổi so với thời điểm thế chấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ.

+ Về án phí:

[8] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 25.862.338 đồng. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.870.000 đồng theo biên lai số 0015650 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

[9] Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, cần áp dụng Án lệ 08/2016/AL để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 121, 122, 124, 319, 348, 351, 355, 471, 474, 478, 388 và 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các điều 90; 91; 94; 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 6, Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; căn cứ khoản 1 Điều 7, Điều 12, Điều 56 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 2 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng:

1.1. Buộc ông Nguyễn Mạnh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 06/9/2019 theo Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2; Giấy phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2016 là: 546.558.448 (năm trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi tám) đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 446.570.626 đồng; trong đó: Nợ gốc 308.933.336 đồng; nợ lãi 137.637.290 đồng;

- Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LTY/VN0010149/201611/2 là 76.685.596 đồng; trong đó: Nợ gốc 41.212.462 đồng; nợ lãi 35.473.134 đồng;

- Giấy phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2016 là 23.302.226 đồng; trong đó: Nợ gốc 9.204.917 đồng; nợ lãi 14.097.309 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự đi điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Trường hợp ông Nguyễn Mạnh H không trả nợ được cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Tcó quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm sau của ông Nguyễn Mạnh H để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BN 879013, số vào sổ cấp GCN: CH08888 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/5/2013; thửa đất số: 326, tờ bản đồ số GV-10, diện tích 37,6 m²; tại địa chỉ: Số 2/44/117 (số cũ 58/91) Cấm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ngày 17/7/2013 đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất một cấp quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã xác nhận tài sản riêng của ông Nguyễn Mạnh H đã được đăng ký đứng tên ông Nguyễn Mạnh H và theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 93799042/TCTS ngày 26/9/2016 được Văn phòng công chứng Đất Cảng chứng nhận và theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/5/2019.

2. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Mạnh H tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Mạnh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Tđối với ông Nguyễn Mạnh H về khoản tiền phạt chậm trả của Hợp đồng số 9379042 ngày 27/9/2016 là 29.522.066 đồng.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.862.338 (hai mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi tám) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.870.000 đồng (mười một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn) đồng

theo biên lai số 0015650 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Tđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng